

Số: 442/QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều kiện và mức học bổng khuyến khích học tập II năm học 2014 - 2015
cho sinh viên Đại học chính quy khóa 65**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC ngày 28/03/2002 của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Tài chính về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập;

Căn cứ thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT/BLĐTBXH-BGD&ĐT-BTC ngày 20/11/2006 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ;

Căn cứ thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT/BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28/04/2008 của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào thông tư số 29/2010/ TTLT/BGD&ĐT- BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ quyết định số 509/QĐ-DHN ngày 12 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Dược Hà Nội về việc quy định mức thu học phí, kinh phí đào tạo đối với học viên sau đại học, sinh viên đại học và cao đẳng năm học 2013-2014;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét học bổng, học phí, trợ cấp khó khăn ngày 19/6/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các sinh viên được cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) học kỳ II, năm học 2014-2015 là các sinh viên đại học hệ chính quy các khóa 65 có điểm rèn luyện học kỳ II, 2014-2015 từ mức khá trở lên, không bị kỷ luật trong học kỳ II, năm học

2014-2015 và không còn học phần lần 1 chưa đạt của học kỳ I và học kỳ II, năm học 2014-2015, đồng thời có điểm trung bình học tập lần 1 (thang điểm 10) của học kỳ I, năm học 2014-2015 từ 8,7 trở lên.

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2014-2015 được quy định như sau:

Mức học bổng loại khá: 800.000đ/tháng; loại giỏi: 900.000đ/tháng; loại xuất sắc: 1.000.000đ/tháng.

Điều 3. Học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách ưu đãi theo Nghị định 28/CP của Chính phủ, nhận trợ cấp ưu đãi tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, diện trợ cấp xã hội, diện chính sách ưu đãi nếu đạt kết quả học tập, rèn luyện vào diện được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập thì được xét, cấp HBKKHT như những sinh viên khác.

Điều 4. Trưởng các phòng QLSV, ĐT, TCKT và sinh viên các khóa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ban giám hiệu;
- Các lớp K65;
- Niêm yết, website;
- Lưu: VT, QLSV, TCKT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP SINH VIÊN

Khóa 65 - Học kỳ II, năm học 2014 - 2015

(kèm theo quyết định số 441/QĐ-DHN ngày 19 tháng 6 năm 2015)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB lần 1	Số hp L1 không đạt	ĐRL	Loại học bổng	Mức học bổng (đ/tháng)
1	1001270	Cần Thị Quỳnh Liên	A1K65	8.73	0	89	Giỏi	900,000
2	1001493	Lê Xuân Tình	A1K65	8.82	0	89	Giỏi	900,000
3	1001073	Bùi Thị Dung	A2K65	9.27	0	97	Xuất sắc	1,000,000
4	1001346	Đỗ Bảo Ngọc	A2K65	9.00	0	95	Xuất sắc	1,000,000
5	1001373	Lê Minh Phương	A2K65	9.00	0	97	Xuất sắc	1,000,000
6	1001378	Nguyễn Mai Phương	A2K65	9.36	0	97	Xuất sắc	1,000,000
7	1001070	Đỗ Thị Bích Diệp	A2K65	8.91	0	96	Giỏi	900,000
8	1001160	Nguy Thị Hằng	A2K65	8.91	0	91	Giỏi	900,000
9	1001303	Dương Thị Thanh Mai	A2K65	8.91	0	96	Giỏi	900,000
10	1001409	Nguyễn Thị Riển	A2K65	8.73	0	92	Giỏi	900,000
11	1001468	Lê Thị Thu	A2K65	8.91	0	92	Giỏi	900,000
12	1001036	Trần Trọng Biên	M1K65	9.60	0	97	Xuất sắc	1,000,000
13	1001115	Nguyễn Đình Đức	M1K65	9.20	0	98	Xuất sắc	1,000,000
14	1001131	Lê Thị Hà	M1K65	9.10	0	95	Xuất sắc	1,000,000
15	1001306	Lê Thị Hương Mai	M1K65	9.20	0	100	Xuất sắc	1,000,000
16	1001441	Trịnh Phương Thảo	M1K65	9.20	0	100	Xuất sắc	1,000,000
17	1001211	Vũ Thị Huyền	M1K65	8.90	0	89	Giỏi	900,000
18	1001362	Nguyễn Thị Nhung	M1K65	8.70	0	96	Giỏi	900,000
19	1001381	Trần Ngọc Phương	M1K65	8.70	0	96	Giỏi	900,000
20	1001398	Bùi Thị Lệ Quyên	M1K65	8.80	0	96	Giỏi	900,000
21	1001436	Đoàn Thị Thảo	M1K65	8.70	0	96	Giỏi	900,000
22	1001466	Hoàng Thị Minh Thu	M1K65	8.80	0	95	Giỏi	900,000
23	1001507	Nguyễn Thị Vân Trang	M1K65	8.70	0	100	Giỏi	900,000
24	1001569	Vương Minh Việt	M1K65	8.80	0	96	Giỏi	900,000
25	1001271	Lê Thị Hồng Liên	M2K65	9.00	0	99	Xuất sắc	1,000,000
26	1001039	Đỗ Thị Ngọc Bích	M2K65	8.80	0	85	Giỏi	900,000
27	1001162	Trần Thị Hằng	M2K65	8.80	0	89	Giỏi	900,000
28	1001158	Chu Thanh Hằng	N1K65	9.00	0	100	Xuất sắc	1,000,000
29	1001204	Phạm Quang Huy	N1K65	9.00	0	97	Xuất sắc	1,000,000
30	1001224	Nguyễn Thị Hương	N1K65	9.08	0	90	Xuất sắc	1,000,000
31	1001396	Đỗ Văn Quân	N1K65	9.17	0	97	Xuất sắc	1,000,000
32	1001483	Phan Thị Anh Thư	N1K65	9.08	0	90	Xuất sắc	1,000,000
33	1001513	Dương Quỳnh Trâm	N1K65	9.00	0	92	Xuất sắc	1,000,000
34	1001222	Lê Thị Hương	N1K65	9.00	0	88	Giỏi	900,000
35	1001268	Nguyễn Thị Hồng Lê	N1K65	8.75	0	88	Giỏi	900,000
36	1001277	Dương Khánh Linh	N1K65	8.83	0	100	Giỏi	900,000
37	1001435	Phạm Tiến Thành	N1K65	8.83	0	87	Giỏi	900,000
38	1001511	Trịnh Thị Trang	N1K65	8.83	0	84	Giỏi	900,000

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB lần 1	Số hp L1 không đạt	ĐRL	Loại học bổng	Mức học bổng (đ/tháng)
39	1001478	Nguyễn Thị Thu Thủy	N2K65	9.42	0	96	Xuất sắc	1,000,000
40	1001009	Đỗ Hoàng Anh	N2K65	8.92	0	89	Giỏi	900,000
41	1001020	Nguy Quốc Anh	N2K65	8.92	0	98	Giỏi	900,000
42	1001064	Lê Thị Cúc	N2K65	8.83	0	89	Giỏi	900,000
43	1001100	Lê Nho Đán	N2K65	8.75	0	89	Giỏi	900,000
44	1001138	Phạm Lý Hà	N2K65	8.75	0	89	Giỏi	900,000
45	1001176	Tô Xuân Hiếu	N2K65	8.75	0	89	Giỏi	900,000
46	1001327	Trần Hoàng Nam	N2K65	8.75	0	94	Giỏi	900,000
47	1001330	Bùi Thị Quỳnh Nga	N2K65	8.83	0	91	Giỏi	900,000
48	1001347	Lê Thị Ngọc	N2K65	8.92	0	89	Giỏi	900,000
49	1001481	Phạm Thị Thủy	N2K65	9.00	0	89	Giỏi	900,000
Tổng								45,800,000

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Thái Nguyễn Hùng Thu